TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Bản án số: **243/**2018/DS-ST;
- Ngày: 13/8/2018
- V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tài**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  + Ông: **Trương Hoàng Hoa**
  + Bà: **Nguyễn Thị Kim Hằng**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa:*

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 391/2017/TLST-DS ngày 10/10/2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-DS ngày 27/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 187/QĐST-DS ngày 27/4/2018, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 200/2018/QĐST-DS ngày 25/5/2018, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 238/2018/QĐST-DS ngày 25/6/2018 và Thông báo tiếp tục phiên tòa dân sự sơ thẩm số 279/TB-TA ngày 13/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Huỳnh Thị A, sinh năm 1962**;
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang

2.Bị đơn: **Đoàn Thị B, sinh năm 1972**
Cao Thị Diễm C, sinh năm 1991
Cùng địa chỉ: ấp O, xã P, huyện X, Tiền Giang

(Bà A có mặt, chị B vắng mặt, chị Diễm C có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, qua hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị A trình bày*: Trước đây, chị B là trụ trì chùa T tọa lạc ấp O, xã P, huyện X, bà có đến viếng chùa. Ngày 18/10/2015, chị B có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Đoàn Văn D là cha của chị B đứng tên (đã chết) để vay bà số tiền 50.000.000 đồng, hứa 01 năm sẽ trả lại. Ngày 09/9/2015 âm lịch, chị B và Diễm C vay thêm 10.000.000 đồng và hứa rằm tháng 10/2015 trả lại. Ngày 30/9/2015 âm lịch, chị B và Diễm C vay tiếp 3.000.000 đồng, hứa nửa tháng trả lại. Mỗi lần vay tiền, hai bên có làm giấy "biên nhận mượn tiền" với nhau, giấy do chị B viết, có con gái chị B là Cao Thị Diễm C chứng kiến và cùng ký tên. Mục đích vay tiền là để chị B

tu bổ, sửa chữa Chùa và để trang trải, chi tiêu trong gia đình. Đối với khoản vay 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, chị B có đóng lãi được 01 tháng lãi rồi ngưng từ đó đến nay. Đến hạn trả nợ, chị B và Diễm C không trả tiền, bà đã nhiều lần đến gặp để yêu cầu trả nợ nhưng chị B và C cứ né tránh và hẹn hoài cho đến nay. Nay bà đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho chị B, bà yêu cầu chị B và Diễm C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền đã vay, tổng cộng 63.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật và bà không yêu cầu trả lãi.

**** Tại bản tự khai, qua hòa giải, bị đơn Đoàn Thị B trình bày:*** chị thừa nhận có cùng con gái là Diễm C có vay tiền của chị A để sửa chữa Chùa của gia đình chị (Chùa T ở xã P) và chi tiêu, trang trải trong gia đình. Tổng số tiền vay 63.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, kể từ ngày vay. Hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, chị có đóng được 01 tháng lãi rồi ngưng luôn từ đó đến nay. Khi vay tiền, chị và C có viết giấy tay nhận tiền và có thế chấp cho chị A 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cha của chị là ông Đoàn Văn D đứng tên. Đến hạn trả tiền do chị thiếu nợ nhiều người, kinh tế gia đình khó khăn nên không trả nổi và kéo dài đến nay vẫn chưa trả. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị thế chấp cho chị A, chị không yêu cầu trả lại, vẫn để chị A giữ, khi nào trả xong nợ chị sẽ yêu cầu chị A trả lại. Tại phiên tòa, chị B vắng mặt.

**** Tại bản tự khai, bị đơn Cao Thị Diễm C trình bày:*** chị là con gái chị B, chị có cùng mẹ mượn tiền của chị Huỳnh Thị A số tiền 63.000.000 đồng. Chị cùng mẹ xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ. Chị có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Huỳnh Thị A và chị Đoàn Thị B, chị Cao Thị Diễm C thỏa thuận vay tiền với nhau, hai bên đã giao nhận xong, do chị B và chị C vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà A khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền đã vay, không yêu cầu tính lãi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; do các bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại ấp O, xã P, huyện X nên Tòa án nhân dân huyện X có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì giao dịch giữa các đương sự đã xảy ra và hoàn thành xong trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nay phát sinh tranh chấp nên được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Chị C có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm. Chị B và chị C được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng các đương sự vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị B và chị C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà A, Hội đồng xét xử nhận thấy: bà A khởi kiện yêu cầu chị B và chị C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 63.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, căn cứ khởi kiện là "Biên nhận giấy tay mượn tiền có thế chấp tài

sản ngày 18/10/2015, Biên nhận mượn tiền ngày 30/9/2015 âm lịch, và biên nhận mượn tiền ngày 9/9/2015 âm lịch". Tại phiên tòa, bà A vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với chị B và chị C, bà yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét thấy, tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải, chị B và chị C cùng thừa nhận có vay của bà A số tiền tổng cộng 63.000.000 đồng, khi vay tiền, chị B và chị C có viết biên nhận mượn tiền và có thế chấp cho bà A 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cha của chị B là ông Đoàn Văn D đứng tên và đến nay chưa trả nợ. Nay chị B và chị C thống nhất và đồng ý trả số nợ này nên yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc chị B và chị Diễm C cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà B số tiền đã vay 63.000.000 đồng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án tại thời điểm xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi: bà A không yêu cầu tính lãi đối với số nợ này, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả nợ: bà A yêu cầu chị B và chị C trả số nợ trên làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, chị B và chị C xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, khi vay tiền chị B và chị C có viết giấy biên nhận và thỏa thuận thời gian trả nợ, cụ thể: khoản vay 50.000.000 đồng vào ngày 18/10/2015, chị B và chị C hứa trong vòng 01 năm trả lại; khoản vay 10.000.000 đồng ngày 09/9/2015 âm lịch, chị B và Diễm C hứa rằm tháng 10/2015 trả lại còn khoản vay 3.000.000 đồng ngày 30/9/2015 âm lịch, chị B và Diễm C hứa nửa tháng trả lại nhưng cho đến nay chị B và chị C vẫn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay trong hợp đồng vay tài sản nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, buộc chị B và chị C trả số tiền trên làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Khi vay tiền, chị B có giao cho bà A 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00162 do UBND huyện X cấp ngày 28/10/2005, tọa lạc: ấp O, xã P, huyện X, Tiền Giang do ông Đoàn Văn D là cha của chị B đứng tên (ông D đã chết) làm tin để vay số tiền trên. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị B đồng ý để bà A tiếp tục cất giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, chị không yêu cầu trả lại, khi nào trả xong nợ chị sẽ yêu cầu bà B trả lại. Tại phiên tòa chị B vắng mặt, bà A trình bày đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho chị B. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này các bên có tranh chấp liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này sẽ giải quyết sau.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị A**

Chị Đoàn Thị B và chị Cao Thị Diễm C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị A số tiền vốn vay 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu chị B và chị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Chị Đoàn Thị B và chị Cao Thị Diễm C liên đới chịu 3.150.000 đồng;
- Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị A số tiền 1.575.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35709 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

A thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng chị Đoàn Thị B và chị Cao Thị Diễm C tính từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết Bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tài